

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Lê Ngọc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết M, sinh năm 1971; Tại: Th Ng, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ng L, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết B và bà Nguyễn Thị Nh1; Vợ: Nguyễn Thị Nh; Con: 04 con, con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 26/3/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Ng L, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

- Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn N B, xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bà D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/3/2020, Nguyễn Viết M ở thôn Ng L, xã Th Ng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda,

biển kiểm soát 36B4 0149.88 từ nhà đi đến xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa với mục đích mua ma túy về để sử dụng. Khi đi qua cầu phao vòm đến xã Thiệu Khánh, M gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, M mua hai gói ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), M cất vào túi quần sau bên trái rồi đi xe máy về. Khi M đi về đến thôn Nam Bằng 1, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa thì gặp tổ tuần tra công an huyện Thiệu Hóa phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Thiệu Hóa tiến hành niêm phong hai gói giấy nhỏ màu trắng có các đường kẻ ô ly kích thước 0,5x1.5cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục vụn thu giữ ở tại túi quần trái phía sau của M, thu giữ của Nguyễn Viết M một xe mô tô Honda biển kiểm soát 36B4 0149.88 màu xanh; một điện thoại Nokia màu xanh dạng bàn phím; 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có 01 thẻ căn cước và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Viết M, tiền Việt Nam 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra Nguyễn Viết M khai do bản thân bị nghiện ma túy, nên đi mua ma túy để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại bản kết luận giám định số 1031/PC09 ngày 23/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu "M" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,186g (Không phải một tám sáu gam) loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Viết M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Viết M, do M khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án, xử lý đối với người này theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TH ngày 19/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Viết M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Viết M từ 15-18 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Viết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/3/2020 tại thôn Nam Bằng 1, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Viết M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,186g (Không phải một tám sáu gam) loại: Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, giống nòi, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt trở về với gia đình, xã hội để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không có tính vụ lợi; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chiếc xe mô tô Honda biển kiểm soát 36B4 0149.88 màu xanh, là tài sản chung của gia đình, chị Nguyễn Thị Nhạn vợ Nguyễn Viết M giao cho M đi mua vật liệu xây dựng, việc M đi mua ma túy chị Nhạn không biết. Số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) xác định đây là số tiền chị Nhạn vợ bị cáo M giao cho bị cáo đi mua vật liệu xây dựng; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 thẻ căn cước và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Viết M những tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả lại chiếc xe, số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) và 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 thẻ căn cước và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Viết M cho chị Nguyễn Thị Nhạn, chị Nhạn không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

[7]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

[8]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án, xử lý đối với người này theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Viết M 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 20/3/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Heroine còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong; (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 11/5/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Nguyễn Viết M phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

